

BÁO CÁO

**Kết quả vay, trả nợ 06 tháng đầu năm 2020; lập kế hoạch vay và trả nợ công,
vốn viện trợ nước ngoài năm 2021, giai đoạn 2021 - 2023**

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Thực hiện nội dung văn bản số 7793/BTC-QLN ngày 26/6/2020 của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2021 và giai đoạn 2021-2023; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính kết quả vay, trả nợ của chính quyền địa phương 06 tháng đầu năm 2020; lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2021, giai đoạn 2021-2023, như sau:

I. Kết quả vay, trả nợ của tỉnh Đồng Tháp 06 tháng đầu năm 2020:

Hiện tại, tỉnh Đồng Tháp vay vốn từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo Kế hoạch của Chính Phủ đối với 02 chương trình, gồm: Chương trình kiên cố hoá kênh mương và Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời, vay lại từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ để thực hiện Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười (các huyện phía bắc tỉnh Đồng Tháp).

Ngoài 03 Chương trình nêu trên, tỉnh không có vay tồn ngân tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam, vay ngân hàng thương mại và trái phiếu chính quyền địa phương hoặc vay thêm khoản vay nào khác.

1. Tình hình vay vốn từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

1.1. Tổng số nợ đã vay (từ năm 2001 đến 30/6/2020) là: 1.573,354 tỷ đồng.

Trong đó:

- Chương trình kiên cố hoá kênh mương: 735 tỷ đồng.
- Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long: 838,354 tỷ đồng, cụ thể:

+ Số vốn vay giai đoạn 1: 439,886 tỷ đồng.

+ Số vốn vay giai đoạn 2: 398,468 tỷ đồng.

1.2. Tổng dư nợ đầu kỳ năm 2020 (tính đến hết ngày 31/12/2019) là: 512,200 tỷ đồng.

Trong đó:

- Chương trình kiên cố hoá kênh mương: 34,792 tỷ đồng.

- Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long: 477,408 tỷ đồng, trong đó, gồm:

+ Dư nợ vay giai đoạn 1: 230,763 tỷ đồng¹.

+ Dư nợ vay giai đoạn 2: 246,645 tỷ đồng

1.3. Tổng số tiền nợ vay đã trả (từ năm 2001 đến 30/6/2020) là: 1.094,360 tỷ đồng, (trong đó, đã trả từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020 là: **33,206 tỷ đồng**), cụ thể:

- Chương trình kiên cố hoá kênh mương: **700,208 tỷ đồng²**.

- Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long: **394,152 tỷ đồng³**, gồm:

+ Số vốn đã trả nợ vay giai đoạn 1 là: 209,123 tỷ đồng⁴.

+ Số vốn đã trả nợ vay giai đoạn 2: 185,028 tỷ đồng⁵.

1.4. Tổng số dư nợ cuối kỳ (tính đến thời điểm 30/6/2020) là: 478,994 tỷ đồng, trong đó, gồm:

- Chương trình kiên cố hoá kênh mương là: 34,792 tỷ đồng.

- Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long là: 444,202 tỷ đồng, gồm:

+ Dư nợ vay giai đoạn 1: 230,763 tỷ đồng⁶

+ Dư nợ vay giai đoạn 2: 213,440 tỷ đồng.

Nhìn chung, Chương trình kiên cố hoá kênh mương và Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long đã giải quyết phần nào nguồn vốn cho địa phương phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông thủy lợi phát triển, góp phần phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho nông thôn, xóa

¹ Trong đó, nợ quá hạn của năm 2019 chuyển sang năm 2020 là: 230,388 tỷ đồng.

² Trong đó, số tiền đã trả nợ vay từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 là: 0 tỷ đồng.

³ Trong đó, số tiền đã trả nợ vay từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 là: 33,206 tỷ đồng.

⁴ Trong đó, số tiền đã trả nợ vay từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 là: 0 tỷ đồng.

⁵ Trong đó, số tiền đã trả nợ vay từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 là: 33,206 tỷ đồng

⁶ Trong đó, nợ quá hạn của năm 2019 chuyển sang năm 2020 còn lại là: 230,388 tỷ đồng.

đói giảm nghèo; giúp người dân an cư lạc nghiệp, có điều kiện sống an toàn, ổn định trong mùa lũ, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của các địa phương vùng lũ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Định kỳ, tỉnh Đồng Tháp đã chủ động bố trí nguồn để trả nợ đúng theo kế hoạch của Hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tuy nhiên, địa phương vẫn còn nợ quá hạn Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long, với số tiền là: 230,388 tỷ đồng, do đây là khoản vay đa số đối tượng vay là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn,... nên việc thu tiền nợ vay gặp rất nhiều khó khăn, không đạt theo kế hoạch, dẫn đến quá hạn nợ vay Ngân hàng. Ủy ban tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ và ban hành kế hoạch triển khai hành động; trong đó, đã chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp với địa phương, rà soát, phân loại nhóm các đối tượng để có biện pháp thu hồi và giải quyết, bố trí nguồn trả nợ trong thời gian sắp tới.

2. Tình hình vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ:

Ngày 30/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ký hợp đồng với Bộ Tài chính (Đại diện được ủy quyền là Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) Hợp đồng số 12/2018/QLN-NTN. Theo đó, tỉnh Đồng Tháp được vay lại một phần vốn vay nước ngoài ODA của Chính phủ để thực hiện Tiểu dự án 3 “*Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía bắc tỉnh Đồng Tháp*” thuộc dự án “*Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long*”, nội dung cụ thể như sau:

2.1. Hạn mức vay lại tối đa cho tiểu dự án này là: 7.679.100 USD, tương đương khoảng 171,090 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch phân bổ vốn cho dự án:

Năm 2019 là 15 tỷ đồng, năm 2020 là 30,900 tỷ đồng⁷, năm 2021 là 30 tỷ đồng, năm 2022 là 96,096 tỷ đồng.

2.3. Kế hoạch trả nợ vốn vay lại của dự án:

Căn cứ vào Hợp đồng số 12/2018/QLN-NTN và trên cơ sở kết quả thống nhất số liệu đối chiếu về vốn vay lại chính quyền địa phương từ nguồn vốn vay nước ngoài ODA của Chính phủ của tỉnh Đồng Tháp, tại cuộc họp trực tuyến sáng ngày 01/04/2020 giữa đại diện Sở Tài chính và Bộ Tài chính, kế hoạch trả nợ vốn vay của dự án vay thực hiện định kỳ hàng 2 lần/năm, cụ thể: Lần 1 vào ngày **01/05**; Lần 2 vào ngày **01/11**.

2.4. Kết quả trả nợ lãi và phí của dự án vay:

⁷ Đã được Bộ Tài chính bố trí trong dự toán 2020.

- Ngày 20/4/2020, tỉnh Đồng Tháp đã chuyển trả nợ lãi và phí của dự án (nợ phí phải trả trong năm 2019) về Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính qua tài khoản số: 3761.0.9068445.91002 tại Sở giao dịch Kho Bạc Nhà nước, với số tiền lãi và phí là: **818,81 USD** (Lãi: 728,8 USD, Phí: 90,01 USD), tương đương khoảng: **19.250.223 đồng⁸**.

- Ngày 25/5/2020, tỉnh Đồng Tháp đã chuyển trả nợ lãi và phí của dự án (nợ phí phải trả (lần 1) của năm 2020) về Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính qua tài khoản số: 3761.0.9068445.91002 tại Sở giao dịch Kho Bạc Nhà nước, với số tiền lãi và phí là: **2.462,59 USD** (Lãi: 2.188,97 USD, Phí: 273,62 USD), tương đương khoảng: **57.649.232 đồng⁹**.

2.5. Tình hình giải ngân vốn vay ODA tại tỉnh Đồng Tháp:

2.5.1. Tình hình giải ngân:

- Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số vốn vay lại mà Bộ Tài chính đã giải ngân cho Tiểu dự án 3 “Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía bắc tỉnh Đồng Tháp” thuộc dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long” về tỉnh Đồng Tháp là: **259.451,40 USD¹⁰**, tương đương khoảng **6.007.992.234 đồng¹¹**, cụ thể:

+ Giải ngân ngày 20/06/2019 là: 96.562,30 USD, tương đương khoảng 2.243.625.041 đồng (= 96.562,3 USD x 23.235 đồng)

+ Giải ngân ngày 19/12/2019 là: 162.889,1 USD, tương đương khoảng 3.764.367.193 đồng (= 162.889,104 USD x 23.110 đồng)

2.5.2. Khó khăn, vướng mắc:

(1) Việc tính lãi, phí, vốn gốc trả nợ vay của dự án còn gặp khó khăn. Cụ thể, chưa được Cục Quản lý nợ thông báo và hướng dẫn cách tính lãi, phí, nợ gốc phải trả cụ thể cho từng đợt (vì trong hợp đồng chỉ ghi ngày trả, không nêu rõ kế hoạch trả nợ và cũng không ghi số tiền gốc sẽ trả bao nhiêu cho từng đợt).

(2) Việc hạch toán tỷ giá ngoại tệ quy đổi ra Việt Nam đồng chưa thống nhất. Cụ thể, theo hợp đồng tỉnh đã ký với Cục quản lý nợ thì khi trả nợ phải áp dụng theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Vietcombank tại thời điểm trả; nhưng khi hạch toán vào ngân sách nhà nước và báo cáo về Trung ương thì Bộ yêu cầu báo theo tỷ

⁸ (= 23.510 đồng x 818,81 USD, tỷ giá bán ra đồng USD áp dụng ngày 20/4/2020 của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đồng Tháp công bố).

⁹ (= 23.410 đồng x 2.462,59 USD, tỷ giá bán ra đồng USD áp dụng ngày 19/5/2020 của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đồng Tháp công bố).

¹⁰ Tổng số giải ngân vay lại của tiểu dự án này là bằng 30% trên tổng số vốn giải ngân của Bộ Tài chính về cho tỉnh Đồng Tháp của dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long” = 864.838 USD x 30%.

¹¹ (= 96.562,3 USD x 23.235 đồng + 162.889,104 USD x 23.110 đồng).

giá ngoại tệ công bố của Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước; dẫn đến chênh lệch số tiền thực tế đã chuyển trả nợ và số tiền hạch toán, báo cáo về Bộ Tài chính.

(3) Việc giao, phân bổ, hạch toán vốn vay chưa phù hợp. Cụ thể, năm 2019, tỉnh Đồng Tháp được Trung ương bố trí vào dự toán năm 2019 vốn vay lại từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ là: **15 tỷ đồng**¹². Từ đầu năm, tỉnh cũng được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương năm 2019 cho dự án này là **50 tỷ đồng**. Tuy nhiên, đến ngày 09/12/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Quyết định số 1926/QĐ-BKHĐ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương năm 2019 của một số địa phương; Trong đó, tỉnh Đồng Tháp được vốn bố trí cho dự án nêu trên chỉ còn lại **12 tỷ đồng**. Do đó, nếu theo kế hoạch thì vốn vay lại từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ cũng sẽ giảm xuống còn **3,6 tỷ đồng** (= 12 tỷ đồng x 30%).

Thực tế, từ giữa năm 2019, tỉnh Đồng Tháp đã được Bộ Tài chính (Cục quản lý nợ) giải ngân trước, với số tiền là: 864.838 USD (ứng trước đợt 1: 321.874, 32USD và đợt 2: 542.963,68USD), tương đương khoảng **20.026.640.470 đồng** (=864.838 USD x 23.156 đồng/USD). Do đó, phần vay lại thực tế tương ứng là: **6.007.992.141 đồng** (= 20.026.640.470 đồng x 30%), còn lại là **14.018.648.329 đồng** xem như phần cấp phát của Trung ương cho dự án. Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương năm 2019 nên tỉnh được vốn bố trí cho dự án nêu trên chỉ còn lại **12 tỷ đồng**, do đó, Kho bạc Nhà nước chỉ cho phép thực hiện ghi thu, ghi chi là 12 tỷ đồng, theo kế hoạch đã được điều chỉnh, phần chênh lệch còn lại **2.018.648.329 đồng** (=14.018.648.329 đồng - 12.000.000.000 đồng) sẽ phải được chuyển vốn sang năm 2020 tiếp tục sử dụng. Do đó, Tỉnh chỉ ghi thu, ghi chi được 12 tỷ đồng, phần còn lại có giải ngân nhưng chưa được ghi thu, ghi chi.

Địa phương chưa chủ động được nguồn vốn nhận về để giải ngân. Cụ thể, đơn vị đề xuất được giải ngân vốn đầu tư theo chương trình, còn Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước.

2.5.3. Kiến nghị:

- Bộ Tài chính hướng dẫn, đối chiếu và thông báo cụ thể số tiền đến hạn phải trả nợ gốc, lãi, phí của tỉnh Đồng Tháp trước ngày đến hạn trả nợ, để địa phương chủ động tính toán và bố trí nguồn trả nợ đúng thời gian quy định.

- Bộ Tài chính quy định thống nhất tỷ giá ngoại tệ quy đổi sang Việt Nam đồng giữa hợp đồng đã ký kết với tỷ giá ngoại tệ báo cáo về Bộ Tài chính và hạch toán vào ngân sách nhà nước.

¹² (Bằng 30% trên tổng số vốn giải ngân của Bộ Tài chính về cho tỉnh Đồng Tháp của dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long).

- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét giao kế hoạch vốn và giải ngân vốn của dự án từ Bộ Tài chính về cho địa phương phù hợp quy định.

II. Về mẫu biểu báo cáo:

- Báo cáo kết quả thực hiện vay, trả nợ của chính quyền địa phương 6 tháng năm 2020 (Chi tiết tại Phụ lục số II đính kèm).

- Báo tình hình thực hiện rút vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài của chính phủ 2020 và dự kiến năm 2021 và 2 năm tiếp theo (đăng ký rút vốn vay): (Chi tiết tại Biểu số 2.03 đính kèm).

- Báo cáo tình hình vay, trả nợ của các dự án vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của chính phủ năm 2020 và dự kiến 2 năm tiếp theo: (Chi tiết tại Biểu số 2.04 đính kèm).

Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp kính trình Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, KT/HSĩ (03 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN RÚT VỐN VAY ODA VÀ VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ 2020 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2021 VÀ 2 NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Công văn số 129/STC-QLNS, ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên Dự án	Nhà tài trợ	Kế hoạch năm 2020				Ước thực hiện năm 2020				Nhu cầu rút 2021			Nhu cầu rút 2022			Nhu cầu rút 2023					
			Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại
				XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Các Chương trình, dự án đã ký hiệp định đến 30/6 năm 2020 đang giải ngân		135,923	105,023	-	30,900	82,300	57,610	-	24,690	204,000	142,800	-	61,200	152,700	106,890	-	45,810	119,302	83,511	-	35,791
1	- Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9		135,923	105,023	-	30,900	82,300	57,610	-	24,690	204,000	142,800	-	61,200	152,700	106,890	-	45,810	119,302	83,511	-	35,791
	+ <i>Tiêu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp</i>	WB	135,923	105,023	-	30,900	82,300	57,610	-	24,690	204,000	142,800	-	61,200	152,700	106,890		45,810	119,302	83,511		35,791
II	Các Chương trình, dự án đang đàm phán và dự kiến sẽ ký Hiệp định trong năm 2020		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Các Chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa ký hiệp định		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú

Số liệu dự kiến rút vốn các năm quy đổi sang VNĐ áp dụng tỷ giá hạch toán tháng 4 năm 2020 do Bộ Tài chính công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ CỦA CÁC DỰ ÁN VAY LẠI TỪ NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN 2 NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Công văn số 129/STC-QLNS, ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên Dự án	Nhà tài trợ	Ước thực hiện năm 2020					Dự kiến năm 2021					Dự kiến năm 2022					Dự kiến năm 2023								
			Dự nợ đầu kỳ năm 2020	Rút vốn	Trả nợ			Dự nợ cuối kỳ năm 2020	Dự nợ đầu kỳ năm 2021	Rút vốn	Trả nợ			Dự nợ cuối kỳ năm 2021	Dự nợ đầu kỳ năm 2022	Rút vốn	Trả nợ			Dự nợ cuối kỳ năm 2022	Dự nợ đầu kỳ năm 2023	Rút vốn	Trả nợ			Dự nợ cuối kỳ năm 2023
					Gốc	Lãi + phí	Tổng cộng				Gốc	Lãi + phí	Tổng cộng				Gốc	Lãi + phí	Tổng cộng				Gốc	Lãi + phí	Tổng cộng	
	A		7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
I	Các dự án đang thực hiện																									
	- Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9	WB	6,008	24,690	-	691	691	30,698	30,698	61,200	-	2,068	2,068	91,898	91,898	45,810	-	3,098	3,098	137,708	137,708	35,791	2,272	3,853	6,125	171,227
	+ Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp (**)	WB	6,008	24,690	-	691	691	30,698	30,698	61,200	-	2,068	2,068	91,898	91,898	45,810	-	3,098	3,098	137,708	137,708	35,791	2,272	3,853	6,125	171,227
II	Các dự án dự kiến sẽ triển khai		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú

tỷ giá bán ra đồng USD áp dụng ngày 20/4/2020 của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đồng Tháp công bố

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN RÚT VỐN VAY ODA VÀ VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ 2020 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2021 VÀ 2 NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS, ngày tháng 8 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên Dự án	Nhà tài trợ	Kế hoạch năm 2020				Ước thực hiện năm 2020				Nhu cầu rút 2021			Nhu cầu rút 2022			Nhu cầu rút 2023					
			Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại
				XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Các Chương trình, dự án đã ký hiệp định đến 30/6 năm 2020 đang giải ngân		135,923	105,023	-	30,900	82,300	57,610	-	24,690	204,000	142,800	-	61,200	152,700	106,890	-	45,810	119,302	83,511	-	35,791
1	- Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9		135,923	105,023	-	30,900	82,300	57,610	-	24,690	204,000	142,800	-	61,200	152,700	106,890	-	45,810	119,302	83,511	-	35,791
	+ <i>Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp</i>	WB	135,923	105,023	-	30,900	82,300	57,610	-	24,690	204,000	142,800	-	61,200	152,700	106,890		45,810	119,302	83,511		35,791
II	Các Chương trình, dự án đang đàm phán và dự kiến sẽ ký Hiệp định trong năm 2020		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Các Chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa ký hiệp định		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú

Số liệu dự kiến rút vốn các năm quy đổi sang VNĐ áp dụng tỷ giá hạch toán tháng 4 năm 2020 do Bộ Tài chính công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY, TRẢ NỢ CỦA CÁC DỰ ÁN VAY LẠI TỪ NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN 2 NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS, ngày tháng 8 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên Dự án	Nhà tài trợ	Ước thực hiện năm 2020					Dự kiến năm 2021					Dự kiến năm 2022					Dự kiến năm 2023								
			Dự nợ đầu kỳ năm 2020	Rút vốn	Trả nợ			Dự nợ cuối kỳ năm 2020	Dự nợ đầu kỳ năm 2021	Rút vốn	Trả nợ			Dự nợ cuối kỳ năm 2021	Dự nợ đầu kỳ năm 2022	Rút vốn	Trả nợ			Dự nợ cuối kỳ năm 2022	Dự nợ đầu kỳ năm 2023	Rút vốn	Trả nợ			Dự nợ cuối kỳ năm 2023
					Gốc	Lãi + phí	Tổng cộng				Gốc	Lãi + phí	Tổng cộng				Gốc	Lãi + phí	Tổng cộng				Gốc	Lãi + phí	Tổng cộng	
A			7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
I	Các dự án đang thực hiện																									
	- Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9	WB	6,008	24,690	-	691	691	30,698	30,698	61,200	-	2,068	2,068	91,898	91,898	45,810	-	3,098	3,098	137,708	137,708	35,791	2,272	3,853	6,125	171,227
	+ Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp (**)	WB	6,008	24,690	-	691	691	30,698	30,698	61,200	-	2,068	2,068	91,898	91,898	45,810	-	3,098	3,098	137,708	137,708	35,791	2,272	3,853	6,125	171,227
II	Các dự án dự kiến sẽ triển khai		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú

Số liệu dự kiến rút vốn các năm quy đổi sang VNĐ áp dụng tỷ giá hạch toán tháng 4 năm 2020 do Bộ Tài chính công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính

Các dự án đang thực hiện là các dự án đã/ đang rút vốn và /hoặc đang trả nợ gốc lãi

Các dự án dự kiến sẽ triển khai là các dự án dự kiến phát sinh, sẽ vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ trong giai đoạn báo cáo

tỷ giá bán ra đồng USD áp dụng ngày 20/4/2020 của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đồng Tháp công bố